

Họ và tên:

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 3

Bộ sách: Chân trời sáng tạo

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Kết quả của phép chia $63 : 3$ là:

- A. 24 B. 21 C. 189 D. 66

Câu 2. Anh Nam làm những chiếc đèn lồng có dạng khối lập phương. Mỗi mặt dán một tờ giấy màu. Một chiếc đèn lồng như vậy cần dùng số tờ giấy màu là:



- A. 3 B. 5 C. 6 D. 8

Câu 3. Đàn gà nhà Hòa có 48 con. Mẹ đã bán $\frac{1}{6}$ số con gà. Hỏi đàn gà nhà Hòa còn lại bao nhiêu con?

- A. 40 con B. 42 con C. 6 con D. 41 con

Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ trống là: $9\text{m } 7\text{mm} = \dots\dots\dots \text{mm}$

- A. 9007 B. 907 C. 97 D. 7007

Câu 5. Bố năm nay 40 tuổi, tuổi của bố gấp 5 lần tuổi con. Hỏi sau 5 năm nữa, con bao nhiêu tuổi?

- A. 10 tuổi B. 12 tuổi C. 13 tuổi D. 14 tuổi

Câu 6. Số 15 được viết thành số La Mã là:

- A. VX B. XIV C. XVI D. XV

II. TỰ LUẬN**Câu 7.** Đặt tính rồi tính.

342×2

$146 : 3$

.....

Câu 8. Tính giá trị biểu thức:

$$348 + 84 : 6$$

$$32 + 8 - 18$$

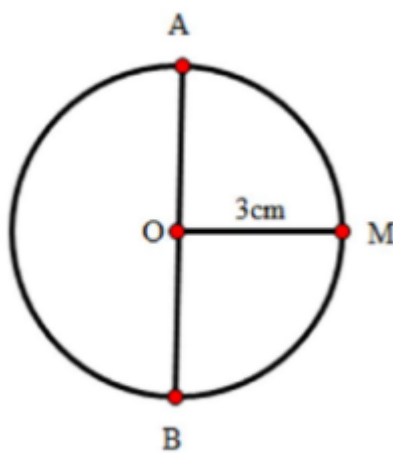
Câu 9. Tìm x biết:

a) $x : 7 = 63 + 46$

b) $x - 192 = 90 + 709$

Câu 10. Có hai xe ô tô chở đoàn khách đi thăm quan viện bảo tàng. Xe thứ nhất chở 16 người. Xe thứ hai chở số người gấp đôi xe thứ nhất. Hỏi cả hai xe chở được tất cả bao nhiêu người?

Câu 11. Hãy tính đường kính AB của hình tròn tâm O, biết bán kính OM = 3 cm.



HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Kết quả của phép chia $63 : 3$ là:

- A. 24 B. 21 C. 189 D. 66

Phương pháp

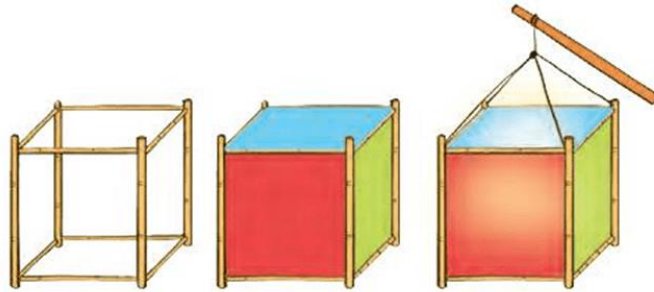
Thực hiện đặt tính chia để tìm kết quả.

Lời giải

Kết quả của phép chia $63 : 3$ là 21

Chọn B

Câu 2. Anh Nam làm những chiếc đèn lồng có dạng khối lập phương. Mỗi mặt dán một tờ giấy màu. Một chiếc đèn lồng như vậy cần dùng số tờ giấy màu là:



- A. 3 B. 5 C. 6 D. 8

Phương pháp

Mỗi khối lập phương có 6 mặt

Lời giải

Mỗi khối lập phương có 6 mặt nên một chiếc đèn lồng như vậy cần dùng 6 tờ giấy màu.

Chọn C

Câu 3. Đàn gà nhà Hòa có 48 con. Mẹ đã bán $\frac{1}{6}$ số con gà. Hỏi đàn gà nhà Hòa còn lại bao nhiêu con?

- A. 40 con B. 42 con C. 6 con D. 41 con

Phương pháp

- Tìm số con gà đã bán = Số gà nhà Hòa có : 6

- Tìm số con gà còn lại = Số gà nhà Hòa có - số con gà đã bán

Lời giải

Số con gà đã bán là $48 : 6 = 8$ (con)

Đàn gà nhà Hòa còn lại số con là: $48 - 8 = 40$ (con)

Chọn A

Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ trống là: $9\text{m } 7\text{mm} = \dots\dots\dots \text{mm}$

- A. 9007 B. 907 C. 97 D. 7007

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ m} = 1\,000 \text{ mm}$

Lời giải

$$9\text{m } 7\text{mm} = 9000 \text{ mm} + 7 \text{ mm} = 9007 \text{ mm}$$

Chọn A

Câu 5. Bố năm nay 40 tuổi, tuổi của bố gấp 5 lần tuổi con. Hỏi sau 5 năm nữa, con bao nhiêu tuổi?

- A. 10 tuổi B. 12 tuổi C. 13 tuổi D. 14 tuổi

Phương pháp

- Tuổi con hiện nay = tuổi bố : 5
- Tìm tuổi con 5 năm nữa

Lời giải

Tuổi con hiện nay là $40 : 5 = 8$ (tuổi)

Sau 5 năm nữa, tuổi con là: $8 + 5 = 13$ (tuổi)

Chọn C

Câu 6. Số 15 được viết thành số La Mã là:

- A. VX B. XIV C. XVI D. XV

Phương pháp

Dựa vào cách viết số La Mã đã học

Lời giải

Số 15 được viết thành số La Mã là: XV

Chọn D

II. TỰ LUẬN

Câu 7. Đặt tính rồi tính.

$$342 \times 2$$

$$146 : 3$$

Phương pháp

- Đặt tính theo quy tắc đã học
- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái, chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} 342 \\ \times 2 \\ \hline 684 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 146 \overline{) 3} \\ 26 \overline{) 48} \\ 2 \end{array}$$

Câu 8. Tính giá trị biểu thức:

$$348 + 84 : 6$$

$$32 + 8 - 18$$

Phương pháp

- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

- Với biểu thức chỉ chứa phép tính cộng, trừ, ta thực hiện từ trái sang phải.

Lời giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 348 + 84 : 6 &= 348 + 14 \\ &= 362 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 32 + 8 - 18 &= 40 - 18 \\ &= 22 \end{aligned}$$

Câu 9. Tìm x biết:

$$\text{a) } x : 7 = 63 + 46$$

$$\text{b) } x - 192 = 90 + 709$$

Phương pháp

- Tính giá trị vế phải

- Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia

- Muốn tìm số bị trừ, ta lấy hiệu cộng với số trừ

Lời giải

$$\text{a) } x : 7 = 63 + 46$$

$$x : 7 = 109$$

$$x = 109 \times 7$$

$$x = 763$$

$$\text{b) } x - 192 = 90 + 709$$

$$x - 192 = 799$$

$$x = 799 + 192$$

$$x = 991$$

Câu 10. Có hai xe ô tô chở đoàn khách đi thăm quan viện bảo tàng. Xe thứ nhất chở 16 người. Xe thứ hai chở số người gấp đôi xe thứ nhất. Hỏi cả hai xe chở được tất cả bao nhiêu người?

Phương pháp

- Tìm số người xe thứ hai chở = Số người xe thứ nhất chở x 2

- Tìm số người cả 2 xe chở

Lời giải

Xe thứ hai chở số người là:

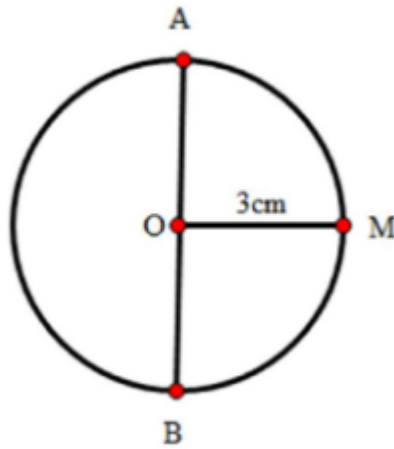
$$16 \times 2 = 32 \text{ (người)}$$

Cả hai xe chở được tất cả số người là:

$$16 + 32 = 48 \text{ (người)}$$

Đáp số: 48 người

Câu 11. Hãy tính đường kính AB của hình tròn tâm O, biết bán kính OM = 3 cm.



Phương pháp

Đường kính = Bán kính x 2

Lời giải

Độ dài đường kính AB là:

$$3 \times 2 = 6 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 6 cm